TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/DSST
Ngày: 15 – 11 – 2018
T/c: Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Chí Linh.

- Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Hoài Khanh

Bà Trần Lệ Nga

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tú- Thư ký Tòa án.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2018/TLST- DS ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Bà **Đặng Thị S,** sinh năm 1953. (có mặt)

Địa chỉ: Số 73 đường Mai Thị Hồng Hạnh, khu phố 3, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. **Bị đơn**: Ông **Trần Thanh H,** sinh năm 1974. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 275/24 đường Cách Mạng tháng 8, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Đặng Thị S trình bày tại đơn khởi kiện ngày 22/12/2017 như sau:**

Do có mối quan hệ quen biết nên bà S có cho ông H vay tiền nhiều lần cụ thể:

- Ngày 20/01/2016 âm lịch vay 10.000.000 đồng;
- Ngày 22/01/2016 âm lịch vay 10.000.000 đồng;
- Ngày 25/01/2016 âm lịch vay 5.000.000 đồng;

- Ngày 17/02/2016 âm lịch vay 5.000.000 đồng;
- Ngày 22/02/2016 âm lịch vay 25.000.000 đồng;
- Ngày 30/3/2016 âm lịch vay 10.000.000 đồng;
- Ngày 04/5/2016 âm lịch vay 10.000.000 đồng;
- Ngày 10/5/2016 âm lịch vay 30.000.000 đồng;
- Ngày 14/5/2016 âm lịch vay 20.000.000 đồng;
- Ngày 18/8/2016 âm lịch vay 25.000.000 đồng;
- Ngày 16/10/2016 âm lịch vay 30.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền tiền vay vốn gốc là 180.000.000 đồng. Tất cả những lần vay đều có làm biên nhận, trong biên nhận không thể hiện lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận miệng lãi suất của tất cả các lần vay là 2,5%/tháng. Từ ngày vay đến nay ông H đóng lãi cho bà S được 6 lần với số tiền 8.000.000 đồng. Khi đóng lãi chỉ ghi vào tờ giấy trắng, chỉ có ông H và bà S, không có ai khác chứng kiến. Bà S yêu cầu ông H phải trả cho bà S số tiền vay vốn gốc 180.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay cho đến ngày xét xử, số tiền ông H đã đóng lãi 8.000.000 đồng bà S đồng ý trừ lại

*** Bị đơn ông Trần Thanh H trình bày tại biên bản H giải ngày 07/6/2018 như sau:** Ông H thừa nhận có vay tiền của bà S nhiều lần cụ thể số tiền là 180.000.000 đồng. Tất cả những lần vay đều có làm biên nhận, trong biên nhận không thể hiện lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận miệng lãi suất của tất cả các lần vay là 6%/tháng. Từ ngày vay đến nay ông H đóng lãi được gần 1 năm, số tiền lãi cụ thể bao nhiêu ông H không nhớ, khi đóng lãi có ghi trong cuốn sổ do bà S giữ. Ông H xác nhận đã đóng lãi rất nhiều không phải 8.000.000 đồng như bà S trình bày. Ông H xác nhận có nợ bà S số tiền 180.000.000 đồng nhưng hiện nay chưa thể trả ngay nên xin đến tháng 01/2019 sẽ trả hết số tiền vay vốn gốc 180.000.000 đồng cho bà S và xin miễn giảm lãi.

Tại phiên tòa:

Bà Đặng Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông H phải trả cho bà S số tiền vay vốn gốc 180.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay cho đến ngày xét xử, số tiền ông H đã đóng lãi 8.000.000 đồng bà S đồng ý trừ lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

+ Về thẩm quyền: Bà Đặng Thị S tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Trần Thanh H là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang theo qui định tại khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự các văn bản tố tụng tuy nhiên bị đơn ông Trần Thanh H vẫn vắng mặt không có lý do lần thứ nhất và lần thứ 2, tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn cũng đồng ý xử vắng mặt bị đơn. Do đó, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng bị đơn. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự tại phiên tòa để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cũng đã ra thông báo số 50/2018/TB-TA ngày 31/8/2018 yêu cầu bà Đặng Thị S và ông Trần Thanh H cung cấp họ, tên và địa chỉ cụ thể của vợ ông H (nếu có), đến nay đã quá thời hạn quy định theo thông báo trên nhưng bà S và ông H không thực hiện được theo yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay bà Đặng Thị S chỉ yêu cầu trách nhiệm trả nợ của ông H không yêu cầu trách nhiệm của ai khác nên Hội đồng xét xử sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những nội dung liên quan đến vụ án:

Bà Đặng Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông H phải trả cho bà S số tiền vay vốn gốc 180.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay cho đến ngày xét xử, số tiền ông H đã đóng lãi 8.000.000 đồng bà S đồng ý trừ lại

Xét thấy tại bản tự khai ngày 31/5/2018 và biên bản H giải ngày 07/6/2018 ông Trần Thanh H đều thừa nhận còn nợ số tiền vay gốc của của bà S là 180.000.000đ nhưng hiện tại không có tiền để trả cho bà S, ông H cam kết qua năm 2019 sẽ trả số nợ trên cho bà S nhưng bà S không đồng ý. Như vậy, việc thừa nhận nợ của ông H là phù hợp với lời khai của nguyên đơn và các biên nhận mà nguyên đơn đã cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy bà Đặng Thị S yêu cầu ông Trần Thanh H trả số tiền vay gốc 180.000.000đ là có căn cứ.

Về khoản tiền lãi, nguyên đơn cho rằng khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 2,5%, bị đơn cho rằng lãi suất là 6% nhưng cả nguyên đơn và bị đơn thừa nhận chỉ thỏa thuận bằng miệng không có ghi vào biên nhận nợ. Bà Đặng Thị S thừa nhận kể từ khi vay bị đơn đã trả lãi được 8.000.000 đồng, ông Trần Thanh H cho rằng đã đóng lãi nhiều hơn số tiền này nhưng không nhớ rõ bao nhiêu, ông cũng không

cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc trả lãi của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn tự nguyện yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định và bị đơn yêu cầu xem xét lại tiền lãi đã trả cho nguyên đơn. Đối chiếu Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 thì đây là hợp đồng vay tài sản có lãi suất nhưng không xác định được lãi suất là bao nhiêu, do đó Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào mức lãi suất cơ bản cho ngân hàng nhà nước quy định và căn cứ Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 quy định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm; Như vậy, tiền lãi được tính như sau:

- Ngày 20/01/2016 âm lịch vay 10.000.000 đồng;

Số tiền lãi: 10.000.000đ x 0,75%/tháng x 32 tháng 19 ngày = 2.447.500đ.

- Ngày 22/01/2016 âm lịch vay 10.000.000 đồng;

Số tiền lãi: 10.000.000đ x 0,75%/tháng x 32 tháng 17 ngày = 2.442.500đ

- Ngày 25/01/2016 âm lịch vay 5.000.000 đồng;

Số tiền lãi: 5.000.000đ x 0,75%/tháng x 32 tháng 12 ngày = 1.215.000đ

- Ngày 17/02/2016 âm lịch vay 5.000.000 đồng;

Số tiền lãi: 5.000.000đ x 0,75%/tháng x 31 tháng 21 ngày = 1.188.750đ

- Ngày 22/02/2016 âm lịch vay 25.000.000 đồng;

Số tiền lãi: 25.000.000đ x 0,75%/tháng x 31 tháng 16 ngày = 5.912.500đ

- Ngày 30/3/2016 âm lịch vay 10.000.000 đồng;

Số tiền lãi: 10.000.000đ x 0,75%/tháng x 30 tháng 9 ngày = 2.272.500đ

- Ngày 04/5/2016 âm lịch vay 10.000.000 đồng;

Số tiền lãi: 10.000.000đ x 0,75%/tháng x 29 tháng 7 ngày = 2.192.500đ

- Ngày 10/5/2016 âm lịch vay 30.000.000 đồng;

Số tiền lãi: 30.000.000đ x 0,75%/tháng x 29 tháng 1 ngày = 6.532.500đ

- Ngày 14/5/2016 âm lịch vay 20.000.000 đồng;

Số tiền lãi: 20.000.000đ x 0,75%/tháng x 28 tháng 25 ngày = 4.325.500đ

- Ngày 18/8/2016 âm lịch vay 25.000.000 đồng;

Số tiền lãi: 25.000.000đ x 0,75%/tháng x 25 tháng 27 ngày = 4.856.250đ

- Ngày 16/10/2016 âm lịch vay 30.000.000 đồng.

Số tiền lãi: 30.000.000đ x 0,75%/tháng x 24 tháng = 5.400.000đ

Tổng số tiền lãi là 38.845.500đ (ba mươi tám triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm đồng)

Xét thấy, nội dung các đương sự giao kết hợp đồng vay là tự nguyện theo quy định tại khoản 1 Điều 122, khoản 1 Điều 124 Bộ luật dân sự năm 2005, nên

khi có tranh chấp bên bị vi phạm nghĩa vụ sẽ được pháp luật bảo vệ. Căn cứ Điều 91, Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về chứng cứ và nghĩa vụ chứng minh; và áp dụng Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 quy định về hợp đồng vay, nghĩa vụ trả nợ của bên vay và lãi suất vay. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Đặng Thị S, buộc bị đơn- ông Trần Thanh H trả cho bà Đặng Thị S số tiền vay gốc là 180.000.000đ và tiền lãi là 38.845.500đ, trừ số tiền lãi mà ông H đã đóng là 8.000.000đ thì số tiền lãi còn lại là 30.845.500đ. Tổng cộng gốc và lãi là 210.845.500đ

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Thanh H nộp án phí trên số tiền phải trả cho ông H là: 210.845.500đ x 5% = 10.542.200đ (mười triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn hai trăm đồng)

Hoàn trả cho bà Đặng Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003874 ngày 01/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 93, 147, 227, 244, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng: Điều 122, khoản 1 Điều 302, điều 305, Điều 471, Điều 474, Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016) của UB thường vụ Quốc Hội.

Xử :

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn –bà Đặng Thị S về việc "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với bị đơn- ông Trần Thanh H.

-Buộc ông Trần Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị S số tiền vay gốc là 180.000.000đ và số tiền lãi là 30.845.500đ. Tổng cộng gốc và lãi là 210.845.500đ (hai trăm mười triệu tám trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Thanh H nộp án phí trên số tiền phải trả cho ông H là: 210.845.500đ x 5% = 10.542.200đ (mười triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn hai trăm đồng)

Hoàn trả cho bà Đặng Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003874 ngày 01/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

T.M HỘI ĐỒNG

XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKS
- Phòng GĐKT
- Lưu vp

BÙI CHÍ LINH